# TIẾNG VIỆT - LỚP 4A2

**CHỦ ĐỀ 4: CHẮP CÁNH ƯỚC MƠ**

**Bài 25: BAY CÙNG ƯỚC MƠ**

**Tiết 3: VIẾT\_ Bài: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN MIÊU TẢ CON VẬT**

 **Ngày thực hiện: Thứ ba ngày 10/12/2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

1. Nhận biết cấu trúc của một bài văn miêu tả con vật.
2. Phát triển năng lực ngôn ngữ.
3. Biết viết bài văn miêu tả con vật đúng cấu trúc.
4. Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
5. Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
6. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
7. Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.
8. Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng nét riêng của mọi người trong cuộc sống.
9. Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
10. Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- YCCĐ: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV cho HS hát bài Mèo con rửa mặt để giới thiệu vào bài.- Các em thấy bài hát có hay không?- Các em ạ! Các con vật xung quanh chúng ta đều có rất đáng yêu và ngộ nghĩnh. Vậy hôm nay cô trò chúng ta sẽ cùng tìm hiểu, nhận biết cấu trúc của một bài văn miêu tả con vật. Vậy để viết bài văn đó như thế nào thì cô mời cả lớp cùng bắt đầu tìm hiểu nhé! | - Cả lớp hát đồng thanh- HS trả lời theo ý hiểu- HS lắng nghe |
| **2. Khám phá.**- YCCĐ: 1,2,5,6,7,8,9,10- Cách tiến hành: |
| **\*Bài 1: Đọc đoạn văn và thực hiện yêu cầu.**a. Tìm phần mở bài, thân bài và kết bài của bài văn trên. Nêu nội dung chính của mỗi phần.b. Phần thân bài có mấy đoạn? Mỗi đoạn miêu tả đặc điểm gì của con rùa?- GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.- GV mời cả lớp làm việc chung.- GV mời một số HS trình bày.- Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung:*Qua bài tập 1 các em đã được nhận biết cấu trúc của một bài văn miêu tả con vật.**Các em sẽ được tìm hiểu về các cách mở bài và kết bài khác nhau.*Bài 2: Nêu những điểm khác nhau giữa hai cách mở bài và hai cách kết bài dưới đây: - GV cho HS thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi sau: \* Về mở bài:+ Mỗi đoạn văn gồm có mấy câu?+ Với đoạn văn chỉ có 1 câu, nội dung của câu đó là gì ( hoặc câu đó giới thiệu như thế nào về con vật)?+ Với đoạn văn có nhiều hơn 1 câu, câu nào là câu giới thiệu về con vật cần tả? Câu đầu tiên trong đoạn làm nhiệm vụ gì?\* Về kết bài:+ + Mỗi đoạn văn gồm có mấy câu?+ Với đoạn văn chỉ có 1 câu, nội dung của câu đó là gì ( hoặc người viết thể hiện suy nghĩ, cảm xúc gì với con vật qua câu đó?)?+ Với đoạn văn có nhiều hơn 1 câu, câu nào là câu nêu cảm xúc, suy nghĩ của người viết với con vật? Những câu còn lại cho biết điều gì?- GV mời mời đại diện các nhóm trình bày.- Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung.- GV mời HS nêu ghi nhớ của bài.**Bài văn miêu tả con vật thường gồm 3 phần:****- MB: Giới thiệu về con vật theo cách MB trực tiếp hoặc gián tiếp.****- TB: Tả đặc điểm ngoại hình, hoạt động của con vật.****- KB: Nêu suy nghĩ, cảm xúc về con vật theo cách kết bài mở rộng hoặc không mở rộng.**- GV nhận xét chung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.- Cả lớp làm việc chung, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý:+ Phần mở bài: Đoạn đầu tiên.+ Phần thân bài: 2 đoạn tiếp theo.+ Phần kết bài: Đoạn cuối cùng.b. Phần thân bài có 2 đoạn.- Đoạn 1: Miêu tả những đặc điểm của chú rùa là: mai, đầu, đôi mắt- Đoạn 2: Miêu tả những đặc điểm của chú rùa là:chân, móng, chăm đi bộ.- HS đọc yêu cầu bài tập - HS thảo luận rồi điền kết quả vào phiếu học tập GV đã chuẩn bị sẵn.- Một số nhóm trình bày trước lớp.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Các đoạn văn | Hình thức | Nội dung |
| MB trực tiếp | Ngắn gọn | Giới thiệu ngay về con vật |
| MB gián tiếp | Nhiều hơn 1 câu | Dẫn dắt về các SV, hiện tượng khác, sau đó mới giới thiệu về con vật. |
| KB mở rộng | Nhiều hơn 1 câu | Nêu suy nghĩ, cảm xúc và có liên hệ mở rộng. |
| KB không mở rộng | Ngắn gọn | Nêu ngay suy nghĩ, cảm xúc với con vật và không liên hệ mở rộng |

- 2-3 HS đọc to ghi nhớ- HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập.**- YCCĐ: 3,2,5,6,7,8,9,10- Cách tiến hành: |
| **Bài tập: Quan sát một con vật (trong nhà, trong tranh ảnh hoặc trên ti vi,...), tìm một số tính từ tả đặc điểm ngoại hình của con vật đó. Ghi chép và trao đổi với người thân những tính từ tìm được.**- GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2- GV mời HS làm việc cá nhân.- GV cho HS chọn 1 con vật nuôi (trong nhà, trong tranh ảnh hoặc trên ti vi,...),quan sát thật kĩ và tìm 1 số tính từ tả đặc điểm ngoại hình của con vật đó.- 1 số HS trình bày bài.- GV mời HS nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương  | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe.- HS quan sát con vật và thực hiện yêu cầu.- Một số tính từ tả đặc điểm ngoại hình của con mèo: đôi mắt to tròn, long lanh, chiếc đuôi dài, bộ lông mềm mượt,….  |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- YCCĐ: 4,2,5,6,7,8,9,10- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.+ GV chuẩn bị một số tờ giấy A3 + Chia lớp thành 4-5 nhóm + GV cho mỗi nhóm quan sát một con vật như: mèo, chó, lợn, hổ, khỉ… các nhóm có nhiệm vụ thảo luận và viết 1 đoạn văn miêu tả đặc điểm của con vật đó (khoảng 3-4 câu). Nhóm nào làm đúng, viết hay sẽ giành chiến thắng.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ |